

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 106/2025/HC-PT
Ngày 11-9-2025
V/v: khiếu kiện quyết
định hành chính trong
lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Phạm Văn Tuyên;
ông Đinh Ngọc Huân.

- Thư ký phiên tòa: bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: bà Hoàng Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 373/2025/TLPT-HC ngày 06 tháng 6 năm 2025 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 02/2025/HC-ST ngày 07-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3027/2025/QĐ-PT ngày 25-8-2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Phan Thanh L sinh năm 1987; trú tại: thôn K, phường Đông K, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn S trú tại: khối 1, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (người kế thừa quyền và nghĩa vụ - Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Lạng Sơn (đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ - Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Người khởi kiện trình bày: ngày 20/3/2024 Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Lạng Sơn ban hành Quyết định 666/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án trụ sở làm việc Công an tỉnh Lạng Sơn (đợt 22) theo đó gia đình bà không được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư mặc dù bà thuộc trường hợp được quy định tại Điều 79 Luật đất đai năm 2013 và Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Ngày 15/04/2024 bà làm đơn khiếu nại Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn và đã được thụ lý giải quyết. Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu): giữ nguyên Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Trụ sở làm việc Công an tỉnh Lạng Sơn (đợt 22).

Về nguồn gốc quá trình sử dụng đất bị thu hồi: phần diện tích đất 60 m² của bà sử dụng và bị thu hồi là đất của ông bà ngoại là Đinh Tiến Ngọc và Hoàng Thị Nàng tặng cho từ năm 2010. Ngày 02/11/2010 tôi được UBND thành phố Lạng Sơn cấp giấy CNQSDĐ số CH-00291 tại thửa đất số 372, tờ bản đồ số 45 diện tích 60 m². Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Hiện trạng trên đất không có công trình xây dựng.

Là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi quyết định thu hồi đất trong quá trình thu hồi thửa đất nêu trên bà chấp hành đầy đủ trình tự, thủ tục, phối hợp với cơ quan chuyên môn của UBND thành phố Lạng Sơn tiến hành đo đạc, kiểm đếm tài sản có trên thửa đất. Trong biên bản lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất bà đã không thống nhất với phương án bồi thường, mà UBND thành phố Lạng Sơn áp dụng cho trường hợp của bà. Bà đã nhiều lần làm đơn gửi đến Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng Sơn, Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Lạng Sơn và UBND thành phố Lạng Sơn thể hiện nguyện vọng được bồi thường bằng đất khi nhà nước thu hồi đất, do hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, có con nhỏ, không có công việc ổn định, không có chỗ ở ổn định phải đi ở nhờ nhà người thân. Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc UBND thành phố Lạng Sơn hủy hoặc điều chỉnh 01 phần Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: trụ sở làm việc Công an tỉnh Lạng Sơn (đợt 22);

Hủy Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 05/08/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thanh L, trú tại thôn K, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu).

2. Người bị kiện trình bày: thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc của Công an tỉnh Lạng Sơn được sự chấp thuận địa điểm của UBND tỉnh Lạng Sơn,

trên cơ sở Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, UBND thành phố Lạng Sơn đã ban hành thông báo thu hồi đất, thực hiện đo đạc, kiểm đếm; thực hiện các thủ tục phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền.

Ngày 25/9/2017, UBND thành phố ban hành Thông báo số 931/TB-UBND thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc của Công an tỉnh Lạng Sơn, theo đó xác định bà Phan Thanh L bị thu hồi diện tích đất là 60,0 m², mục đích đất ở tại nông thôn. Trên đất có một số cây do ông Đinh Tiến Mạnh trồng nhờ, đã kê khai kiểm đếm cho gia đình ông Đinh Tiến Mạnh.

Ngày 20/3/2024, UBND thành phố Lạng Sơn ban hành Quyết định số 664/QĐ-UBND thu hồi 60,0 m² đất tại thửa đất số 372, tờ bản đồ địa chính số 45, xã Mai Pha của bà Phan Thanh L để thực hiện dự án. Cùng ngày, ban hành Quyết định số 666/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh (đợt 22). Trong đó bà Phan Thanh L được bồi thường tổng số tiền 86.400.000 đồng (bồi thường về đất).

Toàn bộ phần diện tích đất 60,0 m² bà Phan Thanh L sử dụng và bị thu hồi để thực hiện dự án đã được cấp giấy CNQSD đất, mục đích đất ở do đó đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013, đã được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án trụ sở làm việc Công an tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 1). Việc bồi thường cho bà Phan Thanh L đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Như vậy, việc UBND thành phố đã bồi thường bằng tiền không bồi thường bằng đất ở là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Việc bà L yêu cầu bồi thường bằng đất ở cho gia đình để gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật đất đai năm 2013, là không có cơ sở. Bà L không có nhà ở, không trực tiếp sinh sống trên đất bị thu hồi, không phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất, do vậy không thuộc trường hợp được hỗ trợ giao đất tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai năm 2013.

Do không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND thành phố, bà Phan Thanh L đã gửi đơn khiếu nại đề ngày 15/4/2024 đến Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn. Ngày 05/8/2024, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 2003/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thanh L, trú tại thôn K, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu) với nội dung giữ nguyên Quyết định 666/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn.

Quá trình giải quyết khiếu nại Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật khiếu nại.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh L là không có cơ sở xem xét, giải quyết theo quy định.

Tại Công văn số 103/UBND-TNMT ngày 10/01/2025 của UBND thành phố về việc cung cấp thông tin và tài liệu chứng cứ UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3202/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định 666/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND thành phố, theo đó điều chỉnh giảm giá trị bồi thường từ 86.400.000 đồng thành 64.800.000 đồng, lý do là xác định lại vị trí thửa đất bồi thường từ vị trí 2 thành vị trí 3 theo quy định.

Tại Bản án số 02/2025/HC-ST ngày 07-3-2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; các điều 27, 28, 29, 30 và 31 của Luật khiếu nại năm 2011; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh L đối với các yêu cầu sau:

- Buộc UBND thành phố Lạng Sơn hủy hoặc điều chỉnh 01 phần Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: trụ sở làm việc Công an tỉnh Lạng Sơn (đợt 22);

- Hủy Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 05/08/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thanh L, trú tại thôn K, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (lần đầu).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Phan Thanh L kháng cáo không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của bà L đề nghị chấp nhận kháng cáo chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội (Viện phúc thẩm 1) có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà L là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, bảo đảm thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng các đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung

Bà Phan Thanh L yêu cầu Tòa án buộc UBND thành phố Lạng Sơn hủy bỏ hoặc điều chỉnh 01 phần Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: trụ sở làm việc Công an tỉnh Lạng Sơn (đợt 22); hủy Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 05/08/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thanh L; đề nghị được bồi thường bằng đất.

Về hình thức của quyết định hành chính bị khiếu kiện: Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn được ban hành đúng thể thức văn bản, đầy đủ nội dung về căn cứ ban hành quyết định, nội dung quyết định, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan trong việc thi hành quyết định. Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 05/08/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn được ban hành đúng thể thức văn bản, đầy đủ nội dung quy định tại Điều 31 của Luật khiếu nại năm 2011.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất số 666/QĐ-UBND ngày 20/03/2024 do UBND thành phố Lạng Sơn ban hành đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013. Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn thụ lý, giải quyết khiếu nại của bà Phan Thanh L tại Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 05/08/2024 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 204 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

Về căn cứ, trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Lạng Sơn; trên cơ sở Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; UBND thành phố Lạng Sơn đã ban hành thông báo thu hồi đất, thực hiện đo đạc, kiểm đếm; thực hiện các thủ tục phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Ngày 20/3/2024, UBND thành phố Lạng Sơn ban hành Quyết định số 664/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, đồng thời ban hành Quyết định 666/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Việc ban hành các quyết định trên được UBND thành phố Lạng Sơn thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Việc bà Phan Thanh L yêu cầu bồi thường bằng đất ở cho gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật đất đai năm 2013, là không

có cơ sở. Bởi, bà Phan Thanh L không có nhà ở, không trực tiếp sinh sống trên đất bị thu hồi, không phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất, do vậy không thuộc trường hợp được hỗ trợ giao đất tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83; Điều 86 Luật đất đai năm 2013.

Về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại: ngày 15/4/2024, bà Phan Thanh L gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn; ngày 07/6/2024 Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn thụ lý khiếu nại lần đầu của bà Phan Thanh L. Ngày 12/7/2024, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 1628/QĐ-UBND gia hạn giải quyết khiếu nại của bà Phan Thanh L. Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại, ngày 05/8/2024 đã tiến hành đối thoại với bà Phan Thanh L; ngày 05/8/2024 Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 2013/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thanh L. Việc thụ lý, giải quyết khiếu nại được thực hiện đúng quy định tại các điều 27, 28, 29, 30 của Luật khiếu nại năm 2011.

Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện: bà Phan Thanh L nhất trí với kết quả kiểm kê cây cối, hoa màu, vật kiến trúc có trên diện tích đất bị thu hồi và không có ý kiến thắc mắc về diện tích đất bị thu hồi. Tuy nhiên, bà Phan Thanh L cho rằng đối với phần diện tích 60 m² thuộc thửa đất số 372 tờ bản đồ số 45 được cấp GCNQSDĐ số CH-00291 là đất ở tại nông thôn nên yêu cầu được nhận bồi thường là đất ở hoặc ô đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai năm 2013; bà không chấp nhận bồi thường bằng tiền.

Quá trình giải quyết khiếu nại, cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành xác minh, xác định: nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình bà Phan Thanh L và xác định thửa đất số 372, tờ bản đồ số 45, tổng diện tích 60 m², loại đất là đất ở nông thôn (ONT), hiện trạng sử dụng đất trồng cây. Nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi là nhận tặng cho. Xác định loại đất bồi thường, hỗ trợ là đất ở nông thôn đối với diện tích 60 m² là đảm bảo đúng quy định.

Căn cứ các tài liệu biên bản kiểm đếm, biên bản họp lấy ý kiến khu dân cư xác định gia đình bà Phan Thanh L là đất ở nông thôn, không có công trình xây dựng trên đất, có cây trồng của ông Đình Tiến Mạnh, như vậy hộ bà Phan Thanh L không bị thu hồi phần diện tích đất có nhà ở, mặt khác UBND thành phố Lạng Sơn không được giao quỹ đất có cùng mục đích với đất bị thu hồi để bồi thường nên UBND thành phố Lạng Sơn bồi thường khi thu hồi bằng tiền cho bà Phan Thanh L theo giá đất cụ thể tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án trụ sở làm việc Công an tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 1), xác định vị trí thửa đất được bồi thường của bà Phan Thanh L là vị trí 3 do đó điều chỉnh giảm giá trị bồi thường về đất đối với bà Phan Thanh L từ 86.400.000 đồng thành 64.800.000 đồng theo Quyết định 3202/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn là đúng theo quy định.

Về bồi thường, hỗ trợ công trình trên thửa đất số 372, tờ bản đồ số 45: xác định không có công trình xây dựng trên đất, có cây trồng đã được kiểm đếm bồi thường cho ông Đinh Tiến Mạnh. Như vậy, có căn cứ khẳng định từ khi được ông bà ngoại là ông Đinh Tiến Ngọc và bà Hoàng Thị Năng tặng cho diện tích đất trên từ năm 2010 và đã được UBND thành phố Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ ngày 02/11/2010, phù hợp với biên bản kiểm đếm khi thu hồi đất.

Về giao đất cùng mục đích với đất bị thu hồi: hộ bà Phan Thanh L bị thu hồi đất ở nông thôn, tuy nhiên trên đất không có công trình nhà ở, bà Phan thanh L không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở. Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013, do UBND thành phố Lạng Sơn không được giao quỹ đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi để bồi thường giải phóng mặt bằng, nên không có đủ cơ sở để cấp đất cùng mục đích với đất bị thu hồi cho bà Phan Thanh L, do đó UBND thành phố Lạng Sơn bồi thường bằng tiền là đúng.v

Với các lí do trên xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà L là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L.

[3]. Bà L phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của bà Phan Thanh L và giữ nguyên quyết định của Bản án số 02/2025/HC-ST ngày 07-3-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà L phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận bà L đã nộp số tiền trên vào ngày 04-4-2025, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam